

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2025

“Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Lê Văn Biên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Khôi H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Hồ Sỹ C, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khôi T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà tự nguyện chung sống như vợ chồng với ông Hồ Sỹ C từ năm 2012 nhưng do bận công việc buôn bán, làm ăn nên bà và ông C không đi đăng ký kết hôn. Đến ngày 09/5/2022, bà và ông Hồ Sỹ C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Trước khi đăng ký kết hôn, bà và ông C có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nhưng tưởng rằng sau khi vợ chồng đăng ký kết hôn sẽ được cải thiện tình cảm, sống hạnh phúc với nhau nhưng ngày càng trầm trọng hơn và ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Sỹ C.

Về con: Bà và ông Hồ Sỹ C có 01 con chung là Hồ Sỹ N, sinh ngày 17/11/2012. Ly hôn, bà có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành để ổn định chỗ ở, học tập, sinh hoạt cho con và con cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bà làm buôn bán hải sản, thu nhập hàng tháng 30 triệu đồng nên bà cam kết đủ điều kiện tốt để chăm sóc, giáo dục con khôn lớn, trưởng thành. Bà và ông C đều có con riêng nhưng các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông C sẽ tự thỏa thuận tự phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà và ông C không vay nợ chung của ai tài sản gì.

Về án phí: Bà thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải bị đơn ông Hồ Sỹ C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị M tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2012. Đến ngày 09/5/2022 ông bà đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã H. Đến tháng 07/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà M bị tác động từ phía bên ngoài nhiều, bà M bệnh con nên vợ chồng mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con chung. Ông đề nghị Toà án xác minh tại Công an Q về việc ông có con riêng. Ông đề nghị xác minh tại trường THCS Q1 về thành tích học hành của con chung. Nếu ông và bà M ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con chung khôn lớn, trưởng thành nên người nên ông không đồng ý ly hôn với bà M. Ông đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy, chăm sóc con chung khôn lớn, nên người.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Sỹ N, sinh ngày 17/11/2012. Hiện nay, bà M đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nếu ly hôn, ông cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành để ổn định chỗ ở, học tập và sinh hoạt cho con. Hiện nay con chung đang tuổi ăn học nên mẹ nuôi dạy con chung là không đảm bảo. Ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, ông làm buôn bán hải sản khô xuất khẩu thu nhập hàng tháng khoảng 50 đến 60 triệu đồng. Ông cam kết có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành, nên người.

Ông và bà M đều có con riêng nhưng các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà M sẽ tự thỏa thuận tự phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông và bà M không vay nợ chung của ai tài sản gì.

Về án phí: Bà M thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm thì ông cũng đồng ý.

Biên bản xác minh ông Nguyễn Đình T tư pháp phường Q cung cấp: Ông Hồ Sỹ C, sinh năm 1962, địa chỉ khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An có tự nguyện

đăng ký kết hôn với bà Phạm Thị M, sinh năm 1971, địa chỉ Khôi H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An tại UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An theo số đăng ký 48, quyển 01 ngày 09/5/2022. Hiện nay ông Hồ Sỹ C và bà Phạm Thị M đều làm lao động tự do. Quá trình chung sống ông C, bà M có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên địa phương không biết rõ nội dung mâu thuẫn cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M. Đề nghị xử cho bà Phạm Thị M được ly hôn ông Hồ Sỹ C.

Về con chung: Đề nghị giao cho bà Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hồ Sỹ N, sinh ngày 17/11/2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Hồ Sỹ C vì bà Phạm Thị M chưa yêu cầu.

Ông Hồ Sỹ C được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Bà Phạm Thị M và ông Hồ Sỹ C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Bà Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Hồ Sỹ C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hồ Sỹ C đã được Tòa án triệu tập 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Phạm Thị M và ông Hồ Sỹ C được UBND phường Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/5/2022 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, bà M bệnh con nên vợ chồng mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con chung. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay Tòa án đã tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Hai bên đã ly từ tháng 03/2024 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Hồ Sỹ C mong muốn đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào

để cải thiện tình cảm vợ chồng. Vì vậy, bà Phạm Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Sỹ C là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà M, ông C có 01 con chung là Hồ Sỹ N, sinh ngày 17/11/2012. Hiện nay con chung đang ở với bà M. Ly hôn bà M đề nghị được nuôi con chung trên và không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Ông C cũng đề nghị được nuôi con chung trên và không yêu cầu bà M cấp dưỡng. Tuy nhiên xét nguyện vọng của con chung Hồ Sỹ N mong muốn được ở với mẹ là chính đáng. Bà M cũng đủ điều kiện kinh tế, nhà ở và chăm sóc học hành cho con chung. Từ trước đến nay con chung đều ở với bà M. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung nên cần thiết giao cho bà M nuôi dưỡng con chung trên là phù hợp. Ông C được quyền thăm nuôi con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Bà M không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Bà Phạm Thị M và ông Hồ Sỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1.

Xử:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị M được ly hôn với ông Hồ Sỹ C.

Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hồ Sỹ N, sinh ngày 17/11/2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Hồ Sỹ C vì bà Phạm Thị M chưa yêu cầu. Ông Hồ Sỹ C được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà Phạm Thị M và ông Hồ Sỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008373 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn